

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày: 08 - 4 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Lan;

Ông Vì Văn Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Long - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/TLST - HS ngày 19 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2021/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Mạc Văn D, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1995 tại huyện Mu, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Ch, xã Ch, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Văn D, sinh năm 1964 và bà Hà Thị T, sinh năm 1963, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 25/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 16 tháng, chấp hành xong ngày 31/12/2019; nhân thân: Ngày 28/01/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Mai Châu quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng. Có nghiện chất ma túy, chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật lần nào, bị cáo bị tạm giữ ngày 22/12/2020 chuyển tạm giam ngày 31/12/2020. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lộc Văn L, sinh năm 1995, nơi cư trú: Xóm Ch, xã Ch, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Anh Phạm Quang L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22/12/2020 Tổ công tác Công an huyện Mai Châu phối hợp với Công an xã Đ và Công an xã Ch đang thực hiện nhiệm vụ tại xóm Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình phát hiện Mạc Văn D và Lộc Văn L đang dừng xe ở ven đường có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra thì phát hiện bên trong túi áo khoác bên trái của Mạc Văn D đang mặc có 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy. D khai nhận đó là chất ma túy của mình tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định. Đồng thời yêu cầu người đi cùng là Lộc Văn L đến Công an xã Đ huyện M, tỉnh Hòa Bình để xác minh làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, Mạc Văn D khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/12/2020, Mạc Văn D rủ Lộc Văn L đi chơi, L đồng ý và đã sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 28S1-259x của L chở D đi ra khu vực xóm T, xã Đ thì D bảo L dừng xe đợi đi có việc, D đi bộ tìm mua chất ma túy và gặp một người đàn ông là Phạm Quang L1, sau đó D hỏi mua được với L1 01 gói Heroin với số tiền là 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cất giấu bên trong túi áo khoác bên trái và đi bộ đến chỗ L đợi và bảo L chở đi vào đoạn đường vắng thuộc xóm Đ, xã Đ. Khi dừng xe ven đường thì bị tổ công tác Công an kiểm tra phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận số 391/KLGD-CAT-PC09, ngày 31/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ghi tên Mạc Văn D gửi giám định có tổng khối lượng 0,12 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-HS ngày 19/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Mạc Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Mạc Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Mạc Văn D từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 22/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy, theo lời khai của Mạc Văn D là mua được từ Phạm Quang L1, tuy nhiên L1 không thừa nhận được bán ma túy cho D, không có chứng cứ nào khác, do đó không có căn cứ xử lý Phạm Quang L1 trong vụ án này.

- Đối với Lộc Văn L là người điều khiển xe chở Mạc Văn D ra khu vực xóm T, xã Đ để D mua ma túy, quá trình điều tra xác định L không biết, không liên quan đến hành vi mua và tàng trữ ma túy của D nên không có căn cứ xử lý.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm không có thắc mắc gì. Những vấn đề nêu trong luận tội là phù hợp nên không tranh luận gì. Nguyên nhân vi phạm pháp luật là không làm chủ được bản thân do nghiện ma túy, tàng trữ để sử dụng không có mục đích gì khác. Sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo mong được giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người làm chứng: Anh Phạm Quang L1 vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra đã có ý kiến là ngày 22/12/2020 anh ở nhà cả ngày, không đi đâu và không gặp ai. Anh không quen biết ai tên là D, không gặp ai khác và không thừa nhận đã bán ma túy cho Mạc Văn D. Không có ý kiến bổ sung, thay đổi lời khai gửi cho Tòa án và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

Ý kiến của người làm chứng: Anh Lộc Văn L vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra đã có ý kiến là ngày 22/12/2020, D gọi điện rủ L đi lên xã Đồng Tân chơi, L đồng ý và sử dụng xe mô tô của mình chở D đi, khi đến cây xăng xã Đồng Tân thì D bảo L dừng xe đợi, D đi đâu làm gì L không biết. Một lúc sau D quay lại và bảo L đi lên đoạn đường vắng của xóm Đồng Bàng thì dừng lại, sau đó bị tổ công tác Công an huyện Mai Châu phát hiện và kiểm tra. L không biết D đi mua ma túy và có tàng trữ ma túy trong người, không liên quan đến hành vi của Mạc Văn D. Không có ý kiến bổ sung, thay đổi lời khai gửi cho Tòa án và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội: Bị cáo bị bắt, bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 22/12/2020 tại xóm Đ, xã Đ, Mạc Văn D bị bắt

quả tang khi đang tàng trữ 0,12 gam Heroine trong túi áo khoác bên trái đang mặc. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Mạc Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng và có 01 tiền sự, đã chấp hành xong quyết định cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nhưng không có tiến bộ, vì cần có chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, phục vụ cho lối sống của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Mạc Văn D phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Mạc Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Mạc Văn D 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 22/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong 01 phong bì.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 20/THA ngày 29/3/2021 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Mạc Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam; Phòng Hồ sơ CAT HB;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quanĐT; THAHS;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Ch;
- Người TGTT; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng